

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC

-----000-----



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2023**



**Tổ chức phát hành** : Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục

**Địa chỉ** : 81 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

**Văn phòng giao dịch** : Tầng 9, Tòa nhà Icon 4, số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

**Điện thoại** : 024. 3974 7321

**Website** : [www.efi.vn](http://www.efi.vn)

## I. THÔNG TIN CHUNG:

### 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC
- Tên tiếng Anh : Education Financial Investment Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số số 0103021027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 2007, thay đổi lần thứ nhất ngày 24 tháng 12 năm 2007, thay đổi lần thứ hai ngày 19 tháng 08 năm 2008, thay đổi lần thứ ba ngày 27 tháng 07 năm 2009. Thay đổi lần thứ 4 ngày 01 tháng 09 năm 2010 với giấy phép đăng ký kinh doanh số 0102556300, thay đổi lần thứ 5 ngày 14 tháng 07 năm 2014, thay đổi lần 6 ngày 17 tháng 3 năm 2017, thay đổi lần 7 ngày 18 tháng 12 năm 2018, thay đổi lần 8 ngày 15 tháng 7 năm 2020, thay đổi lần 9 ngày 12 tháng 08 năm 2021, thay đổi lần thứ 10 ngày 13 tháng 10 năm 2022, thay đổi lần thứ 11 ngày 13 tháng 12 năm 2022.
- Vốn điều lệ : 108.800.000.000 đồng
- Khối lượng CP : 10.880.000 cổ phiếu
- Mã cổ phiếu : EFI
- Địa chỉ : Số 81, đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
- Văn phòng gd : Tầng 9, Tòa nhà Icon 4, số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại : 024. 39.747321
- Website : www.efi.vn

### 2. Quá trình hình thành và phát triển:

Thời gian	Nội dung
19/12/2007	Được thành lập theo Quyết định số 1474/QĐ-TCNS của Nhà Xuất Bản Giáo dục Việt Nam. Công ty thành lập dưới hình thức công ty cổ phần và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, vốn điều lệ ban đầu là 20.000.000.000 đồng.
Tháng 6/2008	Phát hành tăng vốn điều lệ từ 20.000.000.000 đồng lên 35.700.000.000 đồng thông qua phương thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phần.
21/9/2009	Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận số 51/GCN-SGDHN chấp thuận cổ phiếu của Công ty CP Đầu tư Tài chính được giao dịch trên Sàn chứng khoán Hà Nội.
26/4/2010	Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp giấy phép tăng vốn điều lệ từ 35,7 tỷ lên 135 tỷ đồng.

- 22/7/2010 Công ty đã kết thúc đợt phát hành tăng vốn điều lệ với số vốn điều lệ mới là 134.257.000.000 đồng. Thặng dư thu được từ đợt phát hành là 22.834.332.577 đồng.
- 01/12/2016 Hủy 2.545.700 cổ phiếu quỹ để giảm vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2016. Vốn điều lệ sau khi giảm cổ phiếu quỹ là 108.800.000.000 đồng.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:
  - + Tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính);
  - + Dịch vụ tư vấn đầu tư thực hiện việc mua, bán doanh nghiệp;
  - + Dịch vụ tư vấn đầu tư và quản lý dự án;
  - + Xây dựng cao ốc;
  - + Cung cấp dịch vụ quản lý, khai thác, vận hành tòa nhà;
  - + Kinh doanh bất động sản;
- Địa bàn kinh doanh: Tập trung chủ yếu tại Hà Nội.

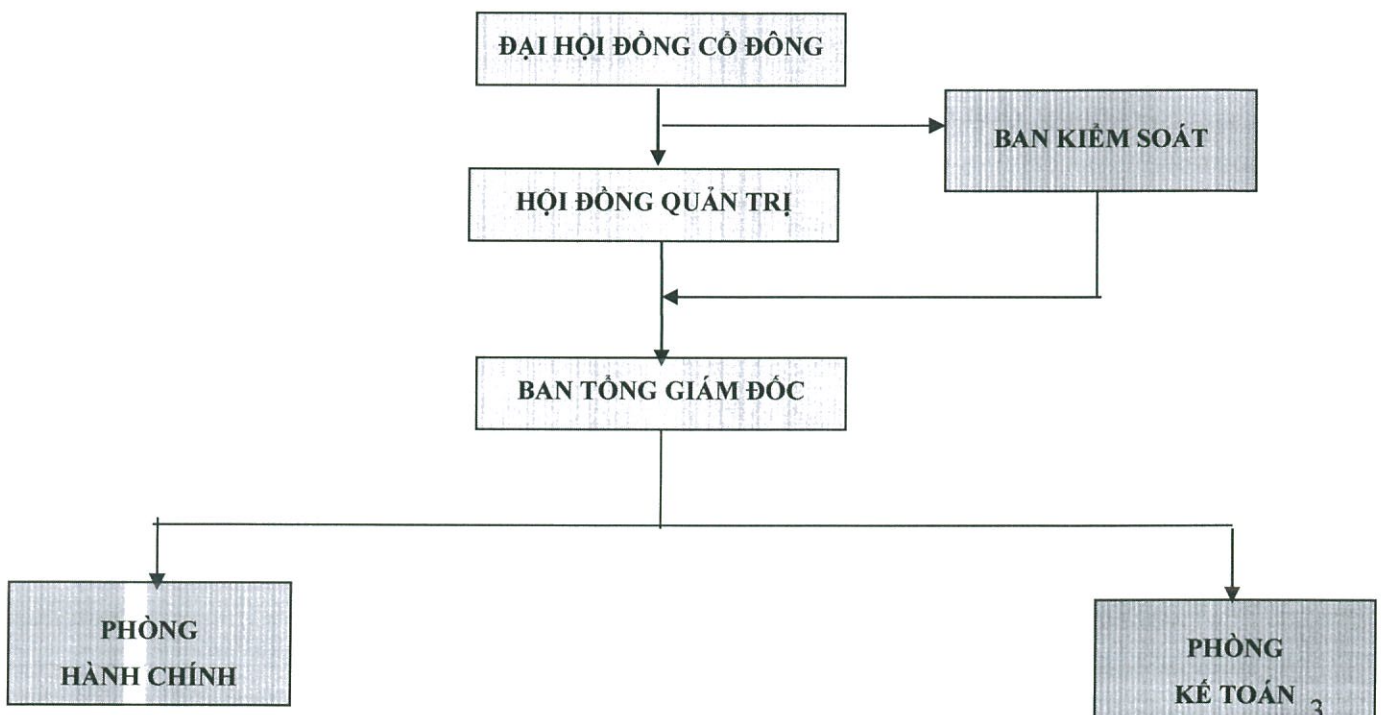
### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục là công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp, cơ cấu bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

#### SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY CÔNG TY



## 5. Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2023: Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần, Công ty đã đặt ra một số mục tiêu cụ thể như sau:

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn cho hoạt động đầu tư tài chính, kinh doanh nhằm mang lại lợi nhuận cao nhất cho Công ty. Đầu tư vào cổ phiếu niêm yết, các cổ phiếu có tính thanh khoản cao.
- Ổn định và hoàn thiện bộ máy nhân sự, tạo công ăn việc làm cho người lao động.
- Mở rộng ngành nghề kinh doanh mới cho công ty nhằm đem lại doanh thu và lợi nhuận.
- Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Tiếp tục làm việc với chủ đầu tư để có phương án thống nhất, đầu tư tiếp để hoàn thiện tòa nhà nhằm khai thác kinh doanh từ 04 sàn tại Tòa nhà Apex Tower.

5.2. Chiến lược phát triển kinh doanh trung và dài hạn.

- Với đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm và được đào tạo bài bản, Công ty định hướng sẽ tập trung phát triển kinh doanh đầu tư tài chính.
- Công ty cũng sẽ tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các lĩnh vực theo đúng quy định của pháp luật nhằm gia tăng lợi nhuận của Công ty và cho cổ đông dựa trên cơ sở nguồn lực hiện có.
- Tập trung xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao để đảm nhiệm các vai trò lãnh đạo trong Công ty.

## 6. Các rủi ro:

### Rủi ro thị trường

#### *Quản lý rủi ro tỷ giá*

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ không chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Việc phát sinh các giao dịch có gốc ngoại tệ của Công ty là không đáng kể, do đó, Công ty không có rủi ro về tỷ giá.

#### *Quản lý rủi ro lãi suất*

Công ty không phát sinh các khoản vay chịu lãi suất, do đó, không có rủi ro lãi suất.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm và tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023
1	Tổng Doanh thu	7.375	1.578
2	Tổng LN Trước thuế	(9.018)	460
3	Lợi nhuận sau thuế	(9.018)	460

**2. Tổ chức và nhân sự:**

*- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:*

❖ Ông: **Phạm Đức Long** – **Tổng Giám đốc Công ty** (Bổ nhiệm kể từ ngày 01/12/2022)

Họ và tên	Phạm Đức Long
Giới tính	Nam
Ngày sinh	20/06/1971
Số CCCD	036071008545 cấp ngày 10/04/2021 tại CCS
Địa chỉ thường trú	Tổ 7 Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ chuyên ngành tài chính

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
1994-1998	Chuyên viên thanh tra viên Thanh tra Chính phủ	
1998-2007	Chuyên viên Văn phòng Chính phủ	
02/2007-09/2007	Chuyên viên. Phó Phòng Tư vấn CTCP chứng khoán Tân Việt	
2007-2008	Trưởng Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp CTCP Chứng khoán Phố Wall	
2008-2013	Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Phố Wall	

2013-2014	Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc CTCP Xi măng Thái Bình	
05/2014-11/2014	Phó Tổng Giám đốc CTCP Dịch vụ hàng không Thăng Long	
2014-2015	Phụ trách Văn phòng HĐQT Ngân hàng TMCP Việt Á	
01/2015-05/2015	Trưởng Phòng quản lý rủi ro tuân thủ Ngân hàng HSBC	
2015 đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ Hàng hóa Hàng không Việt Nam	
06/2016-11/2017	Trưởng BKS CTCP Dịch vụ Hàng không Thăng Long	
11/2017 đến nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Dịch vụ Hàng không Thăng Long	
06/2016 đến nay	Phó Chủ tịch CTCP Chứng khoán Phố Wall, Trưởng Ban kiểm soát CTCP Dịch vụ hàng không Taseco Đà Nẵng, Trưởng Ban kiểm soát CTCP Dịch vụ hàng không Taseco Sài Gòn.	
12/2022 đến nay	Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Tài chính Giáo dục	

Số cổ phần EFI nắm giữ (tính đến thời điểm 31/12/2023): 0 cổ phần

❖ Bà: **Nguyễn Thanh Hoà** - *Kế toán trưởng Công ty (Bổ nhiệm kể từ ngày 01/12/2022)*

Họ và tên: Nguyễn Thanh Hoà  
 Giới tính: Nữ  
 Ngày sinh: 21/04/1983  
 Số CCCD: 001183000875 cấp ngày 15/06/2022 tại CCS  
 Địa chỉ thường trú: Số 1, Tổ 1 Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng, Hà Nội  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Dân tộc: Kinh  
 Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn

Kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
2009 - 11/2022	Kế toán Công ty CP Chứng khoán Phố Wall	
12/2022 đến nay	Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục	

Số cổ phần EFI nắm giữ (tính đến thời điểm 31/12/2023): 0 cổ phần

**Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:**

Tổng số lao động của toàn Công ty tính đến thời điểm 31/12/2023 là 05 người, các chính sách về lương, thưởng, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ tuân thủ theo quy chế tài chính của Công ty và phù hợp với quy định của nhà nước. Cơ cấu lao động theo trình độ như sau:

**Bảng cơ cấu lao động phân theo trình độ**

STT	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Số người
1	Trình độ đại học và trên đại học	04
<b>Tổng số</b>		<b>04</b>

**Bảng cơ cấu lao động phân theo Hợp đồng Lao động**

STT	Hợp đồng lao động	Số người
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	04
<b>Tổng số</b>		<b>04</b>

Công ty luôn nỗ lực tạo điều kiện cho CBCNV có thu nhập ổn định. Đảm bảo tất cả các chế độ xã hội theo quy định.

**Chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế:**

Toàn thể CBCNV của Công ty ký hợp đồng lao động đều được tham gia các chế độ BHYT, BHXH theo đúng quy định của Nhà nước.

**Chế độ về Bảo hộ lao động:**

Do đặc thù ngành nghề, Công ty luôn chú trọng tới công tác bảo hộ lao động, phúc lợi xã hội, môi trường làm việc phải đảm bảo an toàn, vệ sinh.

**Một số chế độ khác:**

Hàng năm, Công ty tổ chức cho các CBCNV có thành tích tốt trong công tác đi tham quan, nghỉ mát, học tập ở nước ngoài. Việc khám sức khỏe định kỳ cho người lao động trong Công ty cũng được duy trì đều đặn. Đồng thời, các cán bộ có năng lực được

Công ty tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề, tạo động lực phấn đấu cho người lao động. Ngoài ra, tổ chức Công đoàn luôn quan tâm, tặng quà cho CBCNV trong các ngày lễ 8/3, 2/9, 20/10, ngày Tết, tổ chức vui chơi cho con em CBCNV nhân dịp 1/6, lễ Trung thu...

**3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**a) Cổ phần:**

- Tổng số cổ phiếu phổ thông: 10.880.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 10.880.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

**b) Cơ cấu cổ đông:**

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 20/03/2024, Công ty có 660 cổ đông, cơ cấu như sau:

TT	Cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Cá nhân trong nước	648	9.996.064	91.88%
2	Tổ chức trong nước	08	880.136	8.09%
3	Cá nhân nước ngoài	03	2.800	0.02%
4	Tổ chức nước ngoài	01	1.000	0.01%
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	<b>Cộng</b>	<b>660</b>	<b>10.880.000</b>	<b>100%</b>

**Cổ đông lớn:**

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)
1	Nguyễn Đình Việt	2.026.000	18.62
2	Nguyễn Sơn Tùng	1.620.200	14.89
3	Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	764.800	7.03
4	Bùi Thu Trinh	571.200	5.25

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** trong năm 2023 Công ty không thực hiện tăng vốn.

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

- Trong năm Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

**e) Các chứng khoán khác:** Công ty không thực hiện phát hành thêm chứng khoán trong năm.

**III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Năm 2023 công ty đã giải quyết, khắc phục những tồn đọng rất phức tạp của các năm trước, trong khi đó tình hình nền kinh tế có nhiều biến động. Trước tình hình thực tế như vậy, HĐQT, Ban điều hành và người lao động đã cố gắng thực hiện nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ đề ra, cụ thể như sau:



**Báo cáo thường niên 2023**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Tổng doanh thu	7.375	1.578
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(9.018)	460
3	Thuế TNDN	0	0
4	Lợi nhuận sau thuế	(9.018)	460

**2. Tình hình tài chính:****a) Tình hình tài sản:****Các khoản đầu tư đến thời điểm 31/12/2023 của Công ty****Đầu tư Tài chính**

Mã CP	Tên Công ty	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
EID	Công ty CP Đầu tư & PT Giáo dục HN	579.507.476	
ATS	Công ty CP Suất ăn Công nghiệp (ATS)	3.370.080	
DXG	Công ty CP Tập đoàn Đất Xanh	176.602.500	
	<b>TỔNG CỘNG:</b>	<b>759.480.056</b>	

Đối với những mã cổ phiếu nhỏ lẻ, căn cứ vào giá cổ phiếu thực tế trên thị trường, công ty sẽ xử lý vào thời điểm hợp lý để thu về lợi nhuận tốt nhất có thể.

**Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

TT	Tên công ty	Giá trị tại 31/12/2023 (VNĐ)	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Cavico Việt Nam	41.024.799.999	04 sản
2	Cty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	750.000.000	Chưa niêm yết
3	CTCP Đầu tư tài chính Công nghệ BVA (CTCP Quản lý và Khai thác Bất động sản EFI)	6.000.000.000	
4	Cty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	350.000.000	Chưa niêm yết
5	Cty CP Dịch vụ Xuất bản giáo dục Đà Nẵng	350.000.000	Chưa niêm yết
6	Công ty cổ phần Bell Torta	388.525.000	Cty đã giải thể, đã trích lập dự phòng
	<b>TỔNG CỘNG:</b>	<b>48.863.324.999</b>	

**b) Tình hình nợ phải trả:** Tính đến 31/12/2023, Công ty không có nợ vay ngân hàng phải trả, nợ phải trả của Công ty chủ yếu là các khoản phải trả cho người bán và quỹ phúc lợi.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

Không.

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Tập trung vào công việc ổn định hoạt động của Công ty.
- Thu hồi những khoản nợ, xử lý các khoản đầu tư không hiệu quả....
- Đẩy mạnh tìm kiếm thị trường vào lĩnh vực kinh doanh, khai thác và quản lý bất động sản.
- Mở thêm ngành nghề kinh doanh mới: Tìm kiếm thị trường, tìm kiếm các cơ hội đầu tư.
- Đầu tư cổ phiếu niêm yết.

**IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY:**

**1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:**

- HĐQT trong năm có những phiên họp với thành phần mở rộng tham gia dự họp gồm Ban Tổng Giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát Công ty để trực tiếp trao đổi, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động cũng như chỉ đạo thực hiện các hoạt động của Công ty.
- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty.

**2. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:**

- Mở thêm ngành nghề kinh doanh mới, tìm kiếm thị trường, tìm kiếm các cơ hội đầu tư.
- Công tác quản trị Công ty: Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT và Ban điều hành được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy chế khác;
- Thu hồi những khoản nợ, xử lý các khoản đầu tư không hiệu quả...
- Tổ chức họp định kỳ hàng tháng để trao đổi, hỗ trợ thực hiện các hoạt động của Công ty, ban hành nghị quyết HĐQT đối với các nội dung thuộc thẩm quyền.

**V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:**

**1. HĐQT của Công ty:**

**a) Thành viên và cơ cấu thành viên của HĐQT:**

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Chủ tịch HĐQT	28/04/2021	
2	Ông Nguyễn Việt Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT	04/07/2020	
3	Bà Nguyễn Thanh Bích Hà	Thành viên HĐQT	04/07/2020	
4	Ông Phạm Đức Long	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	26/04/2023	
5	Bà Nguyễn Thanh Hoà	Kế toán trưởng kiêm Thành viên HĐQT	26/04/2023	

❖ **Bà: Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Chủ tịch HĐQT**

*Họ và tên:* Nguyễn Thị Ánh Tuyết  
*Giới tính:* Nữ  
*Ngày tháng năm sinh:* 14/12/1980  
*Nơi sinh:* Hà Nam  
*CMND/CCCD/Hộ chiếu số:* 013000602, ngày cấp 23/08/2007, nơi cấp Công an Hà Nội  
*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Dân tộc:* Kinh  
*Địa chỉ thường trú:* Tổ 5, Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội  
*Số ĐT liên lạc:*  
*Trình độ chuyên môn:* Cử nhân Kế toán  
*Tham gia công tác:*

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
2007 - 2008	Nhân viên Công ty TNHH và QC Việt Thái	
2008 - 2009	Nhân viên Công ty TNHH Dịch vụ Quốc tế Mê Kông	
2010 – nay	Trưởng điểm GD Quỹ TDND cơ sở Hoàng Mai	
<i>Các chức vụ hiện tại:</i>	Chủ tịch HĐQT chuyên trách Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục	

*Số CP nắm giữ* 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

❖ **Ông: Nguyễn Việt Thắng – Phó Chủ tịch HĐQT**



*Họ và tên:* Nguyễn Viết Thắng  
*Giới tính:* Nam  
*Ngày tháng năm sinh:* 19/9/1984  
*Nơi sinh:* Hà Nội  
*CMND/CCCD/Hộ chiếu số:* 0010840106993, ngày cấp 22/8/2016, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư  
*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Dân tộc:* Kinh  
*Địa chỉ thường trú:* Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội  
*Số ĐT liên lạc:*  
*Trình độ chuyên môn:* Đại học  
*Tham gia công tác:*

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
2013 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Phố Wall	

*Số CP nắm giữ* 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

❖ **Bà: Nguyễn Thanh Bích Hà – thành viên HĐQT**

*Họ và tên:* Nguyễn Thanh Bích Hà  
*Giới tính:* Nữ  
*Ngày tháng năm sinh:* 25/9/1992  
*Nơi sinh:* Hà Nội  
*Số CCCD* 001192007050, ngày cấp 20/7/2016, nơi cấp Cục cảnh sát  
*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Dân tộc:* Kinh  
*Địa chỉ thường trú:* Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội  
*Số ĐT liên lạc:*  
*Trình độ chuyên môn:* Cử nhân Tài Chính  
*Tham gia công tác:*

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
2007 -2009	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt - Chuyên viên Tư vấn	
2015 - nay	Công ty TNHH Du lịch và Thương mại Sài Gòn – Hà Nội	

Số CP nắm giữ

0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

**b) Các tiểu ban thuộc HĐQT:** Không có tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

**c) Hoạt động của HĐQT:**

Trong năm 2023, HĐQT Công ty tổ chức 09 cuộc họp, cụ thể:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do
1	Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết	09/09	100%	
2	Ông Nguyễn Việt Thắng	09/09	100%	
3	Bà Nguyễn Thanh Bích Hà	09/09	100%	
4	Ông Phạm Đức Long	06/06	100%	
5	Bà Nguyễn Thanh Hoà	06/06	100%	

Nghị Quyết:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ-HĐQT3	03/01/2023	Chi lương và phụ cấp trách nhiệm cho Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết	3/5
2	02/2023/NQ-HĐQT3	10/03/2023	Thông nhất kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	3/5
3	03/2023/NQ-HĐQT3	03/04/2023	Thông nhất các vấn đề liên quan đến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	3/5
4	04/2023/NQ-HĐQT3	28/06/2023	Thông nhất việc bán cổ phiếu mã EID	5/5
5	04A/2023/NQ-HĐQT3	16/08/2023	Thông nhất một số việc liên quan đến nhân sự công ty	5/5
6	05/2023/NQ-HĐQT3	01/12/2023	Thông nhất việc bán cổ phiếu mã EID	5/5
7	06/2023/NQ-HĐQT3	18/12/2023	Miễn nhiệm vị trí Phó Giám đốc đối với Bà Nguyễn Thị Hồng Diệp	5/5
8	07/2023/NQ-HĐQT	27/12/2023	Chấp nhận đề nghị tiếp tục bồi thường thiệt hại của ông Huỳnh Bá Vân	5/5

HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc. HĐQT đánh giá cao tinh thần làm việc của Ban Tổng Giám đốc trong thời gian vừa qua.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.
- HĐQT họp thường xuyên hàng tháng, thành phần họp có mở rộng tham dự gồm Ban Tổng Giám đốc Công ty, kế toán trưởng và Ban kiểm soát để trực tiếp trao đổi, hỗ trợ thực hiện các hoạt động của Công ty, ban hành nghị quyết của HĐQT đối với các nội dung thuộc thẩm quyền.
- Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thảo luận, thống nhất chấp thuận của các thành viên HĐQT.

**d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:** không

**e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT:** không

## 2. Ban Kiểm soát:

**a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Thành Thị Ngọc	Ban kiểm soát	-	-
2	Lê Thùy Dương	Ban kiểm soát	-	-

### \*Bà Thành Thị Ngọc – Ban kiểm soát

*Họ và tên:* Thành Thị Ngọc  
*Giới tính:* Nữ  
*Ngày tháng năm sinh:* 23/08/1997  
*Nơi sinh:* Hưng Yên  
*Số CMND:* 145581872 ngày cấp 10/02/2012, nơi cấp: CA Hưng Yên  
*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Dân tộc:* Kinh  
*Địa chỉ thường trú:* Đông Tảo – Khoái Châu – Hưng Yên  
*Số ĐT liên lạc:*  
*Trình độ chuyên môn:* Cử nhân tài chính – ngân hàng

*Tham gia công tác:*

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
9/2019 - nay	Nhân viên phát triển thị trường Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác BĐS EFI (CTCP Đầu tư Tài chính Công nghệ BVA)	

**\*Bà Lê Thùy Dương – Ban kiểm soát**

*Họ và tên:* Lê Thùy Dương  
*Giới tính:* Nữ  
*Ngày tháng năm sinh:* 01/07/1998  
*Nơi sinh:* Hà Nội  
*Số CMND:* 013498475 ngày cấp 03/03/2012, nơi cấp: CA Hà Nội  
*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Dân tộc:* Kinh  
*Địa chỉ thường trú:* Số 10 – Nguyễn Siêu – Hoàn Kiếm – Hà Nội  
*Số ĐT liên lạc:*  
*Trình độ chuyên môn:* Cử nhân tài chính – ngân hàng

*Tham gia công tác:*

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
10/2020 - nay	Nhân viên phát triển thị trường Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác BĐS EFI (CTCP Đầu tư Tài chính Công nghệ BVA)	

**b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Ban Kiểm soát trong năm có các hoạt động như sau:

Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Kế toán và các văn bản pháp quy có liên quan; kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Công ty, cụ thể là:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc về quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; Kiểm soát nội dung, trình tự, thủ tục ban hành các văn bản quy định về công tác quản trị doanh nghiệp;
- Kiểm tra giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty;
- Các hoạt động khác trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

**3. Những giao dịch, thù lao và các lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát:**

**a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:**

**Thù lao HĐQT năm 2023** (đã được ĐHĐCĐ 2023 thông qua):

Tổng thù lao HĐQT: 206.000.000 đồng

Tổng thù lao BKS: 84.000.000 đồng

**b) Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ: không**

**c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Công ty đã hoạt động đúng pháp luật và các quy định về quản trị Công ty.

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

	MS	TM	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>22.215.823.024</b>	<b>19.535.848.899</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>2.704.166.268</b>	<b>552.406.164</b>
1. Tiền	111		2.704.166.268	552.406.164
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5.2</b>	<b>2.217.803.555</b>	<b>17.912.909.100</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		759.480.056	18.641.557.605
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh	122		(60.328.556)	(2.228.648.505)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.518.652.055	1.500.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>16.941.444.943</b>	<b>762.247.759</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	-	569.895.651
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		22.000.000	-
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.4	-	3.400.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	16.919.444.943	86.746.170.809
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	-	(89.953.818.701)
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>352.408.258</b>	<b>308.285.876</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		129.928.822	90.680.167
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.9	222.479.436	217.605.709
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>48.781.860.983</b>	<b>48.949.348.511</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>307.060.984</b>	<b>474.548.512</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	307.060.984	474.548.512
- Nguyên giá	222		1.339.900.245	1.339.900.245
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.032.839.261)	(865.351.733)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	-	-
- Nguyên giá	228		30.000.000	30.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(30.000.000)	(30.000.000)
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.2</b>	<b>48.474.799.999</b>	<b>48.474.799.999</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		48.863.324.999	48.863.324.999
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(388.525.000)	(388.525.000)
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)</b>	<b>270</b>		<b>70.997.684.007</b>	<b>68.485.197.410</b>



**Báo cáo thường niên 2023**

	MS	TM	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>3.918.848.551</b>	<b>1.866.761.676</b>
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>3.918.848.551</b>	<b>1.866.761.676</b>
1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.9	60.000.000	4.442.519
2. Phải trả người lao động	314		351.609.842	351.609.842
3. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.10	3.507.238.709	1.510.709.315
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)</b>	<b>400</b>		<b>67.078.835.456</b>	<b>66.618.435.734</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.11</b>	<b>67.078.835.456</b>	<b>66.618.435.734</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		108.800.000.000	108.800.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		108.800.000.000	108.800.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		31.454.653.077	31.454.653.077
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.326.196.908	5.326.196.908
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(78.502.014.529)	(78.962.414.251)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(78.962.414.251)	(69.943.715.769)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		460.399.722	(9.018.698.482)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>70.997.684.007</b>	<b>68.485.197.410</b>

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023**

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		-	-
4. Giá vốn hàng bán	11		-	-
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)</b>	<b>20</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.1	1.477.946.925	7.372.271.077
7. Chi phí tài chính	22	6.2	(1.178.682.375)	9.097.294.370
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.3	2.236.229.578	7.293.736.721
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}</b>	<b>30</b>		<b>420.399.722</b>	<b>(9.018.760.014)</b>
11. Thu nhập khác	31	6.4	100.000.000	2.513.029
12. Chi phí khác	32	6.4	60.000.000	2.451.497
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)</b>	<b>40</b>	<b>6.4</b>	<b>40.000.000</b>	<b>61.532</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)</b>	<b>50</b>		<b>460.399.722</b>	<b>(9.018.698.482)</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>460.399.722</b>	<b>(9.018.698.482)</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ CÔNG TY (PPGT)**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>I. Lưu chuyên tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	460.399.722	(9.018.698.482)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02	167.487.528	167.487.528
- Các khoản dự phòng	03	(92.122.138.650)	7.152.308.758
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.317.584.308)	(2.334.755.255)
- Chi phí lãi vay	06	27.594.000	13.664.598
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(92.784.241.708)	(4.019.992.853)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	73.730.499.135	(42.386.025)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	2.052.086.875	(136.785.210)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	-	1.433.045
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13	17.882.077.549	(2.271.399.754)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(27.594.000)	(13.664.598)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	852.827.851	(6.482.795.395)
<b>II. Lưu chuyên tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(18.652.055)	-
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.317.584.308	2.334.755.255
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.298.932.253	2.334.755.255
<b>III. Lưu chuyên tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	21.240.694.542
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	(21.240.694.542)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50	2.151.760.104	(4.148.040.140)
Tiền và tương đương tiền đầu năm Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	60	552.406.164	4.700.446.304
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	2.704.166.268	552.406.164

Trên đây là một số báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tại đơn vị và định hướng kế hoạch hoạt động để các nhà đầu tư, cổ đông hiểu rõ hơn về Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục.

Trân trọng báo cáo.

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2024

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH  
GIÁO DỤC

*Phạm Đức Long*

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Đức Long*